

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HS-PT

Ngày: 21-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2022/TLPT-HS ngày 11/11/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Trúc X do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 12-10-2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn Trúc X**, sinh năm: 1992 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1973; Vợ: Lê Thị Bích T, sinh năm: 2002; có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 41/2022/HSST ngày 09/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù về “Tội hủy hoại tài sản”; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC ngày 05/10/2017 của Trưởng Công an xã T xử phạt số tiền 750.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tại Quyết số 81/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 29/4/2022, Đặng Hoàng T điều khiển xe ô tô tải biển số 71C-099.94 dừng sát mép đường bên phải trên quốc lộ 57B ngay trước garage sửa xe ô tô của anh Nguyễn Thanh P thuộc ấp T, xã T, huyện B. Đặng Hoàng T xuống xe và trò chuyện với Nguyễn Thanh P, Trần Văn P và Nguyễn Minh H. Lúc này Trương Quý A, sinh năm 1997, cư trú ấp T, xã Đ điều khiển xe mô tô chở theo Nguyễn Văn Trúc X đi ngang qua trước Garage sửa xe ô tô của anh P thì X thấy Võ Văn C đang chạy xe cùng chiều nên X kêu C dừng xe lại, hai bên cùng nói chuyện với nhau. X nhìn vào Garage xe thấy P nhìn về phía X cười, cho rằng P đang cười trêu mình nên X đi đến và dùng tay đánh P. Mọi người can ngăn X ra, sau đó Ân chở về. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, X lấy một con dao tự chế dài 92cm, một mình điều khiển xe mô tô quay lại Garage xe của anh P. Nhìn thấy X cầm dao quay lại, các anh P, P, Hảo bỏ chạy, còn anh Tú (người lái xe thuê cho ông Phạm Văn Bé) leo lên cabin xe ô tô tải biển số 71C-099.94 khởi động máy, định chạy đi. X cầm dao tự chế chạy đến chém một nhát vào kính cửa bên phải xe ô tô tải nêu trên làm vỡ kính xe ô tô tải biển số 71 C-099.94 của ông Phạm Văn Bé. Sau đó, X đem dao về nhà cất giấu.

Ngày 28/6/2022, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm:

- 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 92cm, lưỡi dao dài 34cm, nơi rộng nhất 06cm, cán dao dài thân hình tròn đường kính 3.5cm.

- Số tiền 5.460.000 đồng do Nguyễn Văn Trúc X giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: kính cửa bên phải của xe ô tô tải biển số 71C-099.94 tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 5.459.724 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 12-10-2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Trúc X phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trúc X 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/10/2022, bị cáo Nguyễn Văn Trúc X kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và hủy một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo xác định kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo, không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, bổ sung thêm kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Trúc X phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có nhân thân xấu nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trúc X 09 (chín) tháng tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận;

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong được hưởng án treo, nếu bị cáo đi chấp hành hình phạt tù gia đình của bị cáo sẽ khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, tại trước Garage sửa xe ô tô của anh Nguyễn Thanh P thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn Trúc X đã thực hiện hành vi vô cớ dùng dao tự chế chém vào kính cửa bên phải của xe ô tô tải mang biển số 71C-099.94 của ông Phạm Văn Bé, hậu quả làm vỡ kính xe, vì cho rằng do tức giận bị người khác cười trêu. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.459.724 đồng.

Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản bị hư hỏng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Trúc X phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình

phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có ông cố và ông nội là liệt sĩ, có con còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng có con còn nhỏ, vợ nội trợ phải nuôi con nhỏ và phải nuôi người em bị chấn thương. Đối với tình tiết bị cáo có con còn nhỏ đã được cấp sơ thẩm xem xét, tình tiết nuôi em bị chấn thương không có giấy tờ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, thấy rằng bị cáo thực hiện hành vi không thuộc trường hợp xâm phạm tính mạng hay sức khỏe của người khác mà Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo phạm tội mang tính chất côn đồ là không phù hợp; về tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải cho bị cáo vì cho rằng bị cáo đã có lần phạm tội trước cùng hành vi hủy hoại tài sản, thấy rằng việc ăn năn hối cải đối với lần phạm tội này thể hiện qua việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên cần áp dụng cho bị cáo. Đối với tình tiết bị cáo có nhân thân xấu là phù hợp. Xét yêu cầu hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng bị cáo đã từng bị kết án về hành vi hủy hoại tài sản lại tiếp tục thực hiện cùng hành vi liên quan đến tài sản, thể hiện việc chấp hành pháp luật không tốt nên không chấp nhận yêu cầu hưởng án treo của bị cáo. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo bớt đi tình tiết tăng nặng (có tính chất côn đồ), áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ (ăn năn hối cải) nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử;

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Trúc X không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Trúc X, sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Trúc X** 06 (Sáu) tháng tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn Trúc X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- Công an và VKSND huyện B (2b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã T, h. B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tĩnh